

Số: 9084/KH-UBND

Quảng Nam, ngày 27 tháng 12 năm 2023

## **KẾ HOẠCH**

**Giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập; hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 (khôi chính quyền) thuộc tỉnh Quảng Nam**

Thực hiện Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/6/2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22/11/2019; Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026, Quy định số 70-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị quy định về quản lý biên chế của hệ thống chính trị; Quyết định số 72-QĐ/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về giao biên chế các cơ quan đảng, Mặt trận Tổ quốc, tổ chức chính trị - xã hội ở Trung ương và các tỉnh ủy, thành ủy, đảng ủy trực thuộc Trung ương giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 58-QĐ/BTCTW ngày 28/9/2022 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Nam giai đoạn 2022 - 2026; Quyết định số 2397-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023 của Ban Tổ chức Trung ương về biên chế của tỉnh Quảng Nam năm 2024; Nghị định số 45/2010/NĐ-CP ngày 21/4/2010 của Chính phủ quy định về tổ chức, hoạt động và quản lý hội, Nghị định số 62/2020/NĐ-CP ngày 01/6/2020 của Chính phủ về vị trí việc làm và biên chế công chức, Nghị định số 106/2020/NĐ-CP ngày 10/9/2020 của Chính phủ quy định về vị trí việc làm và số người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập; Quy định số 953-QĐ/TU, ngày 22/6/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về quản lý biên chế trong hệ thống chính trị tỉnh; Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy Quảng Nam về tinh giản biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026; Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế năm 2024 của khôi chính quyền tại Công văn số 2839-CV/BTCTU ngày 14/12/2023, số 2867-CV/BTCTU ngày 25/12/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; Công văn số 125-CV/ĐĐ ngày 26/12/2023 của Đảng Đoàn Hội đồng nhân dân tỉnh về việc cho ý kiến các nội dung theo đề nghị của Ban cán sự đảng UBND tỉnh và các quy định hiện hành;

Trên cơ sở tình hình thực tế địa phương, Ủy ban nhân dân tỉnh xây dựng Kế hoạch giao biên chế công chức trong các cơ quan hành chính, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 (khôi chính quyền)

thuộc tỉnh, trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 19, với các nội dung chính như sau:

## Phần I

### BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC TRONG CƠ QUAN, TỔ CHỨC HÀNH CHÍNH

#### I. Biên chế giao năm 2024

1. Ban Tổ chức Trung ương giao cho tỉnh Quảng Nam năm 2024 (tại Quyết định số 2397-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023); Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao (tại Công văn số 2839-CV/BTCTU ngày 14/12/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy): Khối chính quyền địa phương (gồm Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân) cấp tỉnh, cấp huyện là **3.126** cán bộ, công chức.

2. Triển khai Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh, UBND tỉnh đã quyết định tạm giao biên chế công chức năm 2024 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính là **3.126 biên chế** công chức.

#### II. Kế hoạch giao biên chế năm 2024

Triển khai thực hiện Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy về tinh giản biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026; Thông báo kết luận của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về giao biên chế năm 2024 của khối chính quyền tại Công văn số 2839-CV/BTCTU ngày 14/12/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy; theo đó, Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao biên chế công chức của khối chính quyền thuộc tỉnh năm 2024 là: **3.126** biên chế.

Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế công chức năm 2024 đối với các cơ quan, tổ chức hành chính (khối chính quyền) thuộc tỉnh là **3.126 biên chế** (giữ nguyên như số tạm giao theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh).

(Có Phụ lục I - Biên chế công chức giao năm 2024 đối với các đơn vị, địa phương kèm theo).

## Phần II

### BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC TRONG ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA ĐƯỢC GIAO QUYỀN TỰ CHỦ; HỘI QUẦN CHÚNG ĐƯỢC ĐẢNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ

#### I. Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước được cấp có thẩm quyền giao năm 2024

1. Ban Tổ chức Trung ương giao biên chế cho Tỉnh (tại Quyết định số 2397-QĐ/BTCTW ngày 06/12/2023); Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao (tại Công văn số 2839-CV/BTCTU ngày 14/12/2023 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy): đơn vị sự

nghiệp công lập, hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ là **27.698** viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục mầm non và phổ thông công lập năm học 2022 - 2023: **142** biên chế, năm học 2023 - 2024: **151** biên chế.

**2.** Hội đồng nhân dân tỉnh tạm giao (*tại Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 09/12/2022*): Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập, hội quần chúng cấp tỉnh được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ: **27.698** biên chế; Bổ sung biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước trong đơn vị sự nghiệp công lập giáo dục - đào tạo năm học 2022 - 2023: **142** biên chế.

## **II. Kế hoạch giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước năm 2024**

### **1. Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước; hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ**

Để đảm bảo số lượng biên chế viên chức tinh giản giai đoạn 2024-2026 theo số liệu của Ban Tổ chức Trung ương, Kế hoạch số 218-KH/TU, ngày 18/11/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tinh giản biên chế giai đoạn 2023 - 2026; UBND tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định giao biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với các cơ quan, đơn vị, địa phương (khối chính quyền) thuộc tỉnh năm 2024 là **27.698 biên chế** (*giữ nguyên như số tạm giao theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

*(Có Phụ lục II - Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước giao năm 2024 đối với các đơn vị, địa phương kèm theo).*

### **2. Bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo**

*(Biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo bổ sung tại khoản này, không bao gồm biên chế viên chức giao tại khoản 1 nêu trên).*

a) Năm học 2022-2023: Ủy ban nhân dân tỉnh kính đề nghị Hội đồng nhân dân tỉnh xem xét, quyết định giữ nguyên biên chế sự nghiệp giáo dục - đào tạo được Bộ Chính trị giao bổ sung năm học 2022 - 2023 đã giao cho Sở Giáo dục và Đào tạo, Ủy ban nhân dân cấp huyện là: **142** biên chế (*giữ nguyên như số tạm giao theo Nghị quyết số 48/NQ-HĐND ngày 08/12/2023 của Hội đồng nhân dân tỉnh*).

b) Năm học 2023-2024:

Trên cơ sở tỷ lệ và nhu cầu cần bổ sung của các đơn vị, địa phương (*theo nguyên tắc: đối với Sở Giáo dục và Đào tạo: giao bổ sung bằng với số Ban Thường vụ Tỉnh ủy giao (15 biên chế); đối với UBND cấp huyện: lấy số nhu cầu*

biên chế thiếu của năm học 2023-2024 so với biên chế được giao năm 2023 nhân (X) với tỉ lệ 18%); UBND tỉnh kính đề nghị giao bổ sung **151 biên chế** sự nghiệp giáo dục - đào tạo năm 2024 cho Sở Giáo dục - Đào tạo và UBND cấp huyện.

*(Có Phụ lục III – Bổ sung biên chế giáo dục - đào tạo đối với các đơn vị, địa phương kèm theo).*

Triển khai, thực hiện Thông tư số 19/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục mầm non công lập, Thông tư số 20/2023/TT-BGDĐT ngày 30/10/2023 của Bộ Giáo dục và Đào tạo hướng dẫn về vị trí việc làm, cơ cấu viên chức theo chức danh nghề nghiệp và định mức số lượng người làm việc trong các cơ sở giáo dục phổ thông và các trường chuyên biệt công lập; UBND tỉnh sẽ chỉ đạo Sở Giáo dục và Đào tạo phối hợp với Sở Nội vụ rà soát mạng lưới trường, lớp, học sinh, biên chế giáo viên (điều chỉnh, bổ sung Quyết định số 2428/QĐ-UBND ngày 04/9/2020 của UBND tỉnh) để tham mưu trình Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Hội đồng nhân dân tỉnh quyết định điều chỉnh, bổ sung biên chế sự nghiệp giáo dục và đào tạo đối với các đơn vị, địa phương, phù hợp với số biên chế sự nghiệp giáo dục giai đoạn 2022 - 2026 được Trung ương giao bổ sung đối với tỉnh Quảng Nam.

### **Phần III TỔ CHỨC THỰC HIỆN**

1. Ủy ban nhân dân tỉnh quyết định giao, điều chuyển biên chế công chức đối với các cơ quan, tổ chức hành chính; giao, điều chỉnh số lượng người làm việc (biên chế viên chức) hưởng lương từ ngân sách nhà nước đối với đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ thuộc phạm vi quản lý trong tổng biên chế công chức, số lượng người làm việc được Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua.

2. Trên cơ sở Quyết định giao biên chế công chức, số lượng người làm việc năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh; Sở Nội vụ chủ trì, phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh kiểm tra công tác quản lý, sử dụng biên chế, số lượng người làm việc ở từng cơ quan, đơn vị, địa phương (khối chính quyền) và triển khai phê duyệt Đề án vị trí việc làm của các cơ quan hành chính, đơn vị sự nghiệp công lập.

3. Các cơ quan, đơn vị, địa phương triển khai thực hiện hiệu quả Kết luận số 40-KL/TW ngày 18/7/2022 của Bộ Chính trị về nâng cao hiệu quả công tác quản lý biên chế của hệ thống chính trị giai đoạn 2022 - 2026; Công điện số

209/CĐ-TTg ngày 28/02/2022 của Thủ tướng Chính phủ về việc sắp xếp tổ chức hành chính và đơn vị sự nghiệp công lập của các bộ, cơ quan ngang bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân các tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương và Kế hoạch số 218-KH/TU ngày 18/11/2022 của Tỉnh ủy về tinh giản biên chế và sử dụng biên chế giai đoạn 2022 - 2026.

4. Các đơn vị sự nghiệp công lập được giao quyền tự chủ đẩy mạnh thực hiện quyền tự chủ, tự chịu trách nhiệm toàn diện về thực hiện nhiệm vụ, tổ chức bộ máy, nhân sự, tài chính của đơn vị. Các đơn vị sự nghiệp công lập chưa được giao quyền tự chủ nhưng có nguồn thu sự nghiệp, khuyến khích đẩy mạnh sang cơ chế tự chủ, tự chịu trách nhiệm và xã hội hóa, thay thế nguồn trả lương từ ngân sách nhà nước bằng việc trả lương từ nguồn thu sự nghiệp.

Trên đây là Kế hoạch giao biên chế công chức, biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước ; hội quân chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ năm 2024 của các cơ quan, đơn vị, địa phương (khỏi chính quyền) thuộc tỉnh; kính trình Hội đồng nhân dân tỉnh khóa X, kỳ họp thứ 19 xem xét, quyết định./.

**Nơi nhận:**

- Như trên;
- Thường trực TU, HĐND, UBND tỉnh;
- Chủ tịch, các PCT UBND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Ban Pháp chế HĐND tỉnh;
- Sở Nội vụ;
- Lưu: VT, TH, NCKS.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN  
CHỦ TỊCH**



*(Handwritten signature in blue ink)*

**Lê Trí Thanh**

**Phụ lục I**  
**BIÊN CHẾ CÔNG CHỨC GIAO NĂM 2024**

*(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/12/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

TT	Đơn vị	Biên chế giao năm 2024	Ghi chú
1	2	3	4
<b>I</b>	<b>Cấp tỉnh</b>	<b>1,396</b>	
1	Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh	64	
2	Sở Nội vụ	69	
3	Ban Dân tộc	20	
4	Thanh tra tỉnh	37	
5	Sở Tư pháp	31	
6	Sở Kế hoạch và Đầu tư	54	
7	Sở Tài chính	63	
8	Sở Giao thông vận tải	56	
9	Sở Công Thương	52	
10	Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn	440	
11	Sở Xây dựng	37	
12	Sở Tài nguyên và Môi trường	69	
13	Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch	67	
14	Sở Thông tin và Truyền thông	26	
15	Sở Ngoại vụ	17	
16	Sở Khoa học và Công nghệ	33	
17	Sở Y tế	60	
18	Sở Lao động - Thương binh và Xã hội	63	
19	Sở Giáo dục và Đào tạo	49	
20	Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh và các Ban thuộc HĐND tỉnh	10	

<b>TT</b>	<b>Đơn vị</b>	<b>Biên chế giao năm 2024</b>	<b>Ghi chú</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
	Văn phòng Đoàn ĐBQH và HĐND tỉnh	31	
21	BQL các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh	45	
22	Văn phòng Ban An toàn giao thông tỉnh	3	
<b>II</b>	<b>UBND cấp huyện</b>	<b>1,724</b>	
1	Tam Kỳ	113	
2	Hội An	112	
3	Điện Bàn	114	
4	Thăng Bình	105	
5	Núi Thành	107	
6	Đại Lộc	100	
7	Duy Xuyên	100	
8	Quế Sơn	91	
9	Phú Ninh	90	
10	Tiên Phước	91	
11	Hiệp Đức	89	
12	Bắc Trà My	90	
13	Nam Trà My	90	
14	Phước Sơn	90	
15	Nam Giang	90	
16	Đông Giang	90	
17	Tây Giang	90	
18	Nông Sơn	72	
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>6</b>	
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>3,126</b>	

**Phụ lục II****BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC HƯỞNG LƯƠNG TỪ NGÂN SÁCH NHÀ NƯỚC GIAO NĂM 2024 ĐỐI VỚI ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP CHƯA ĐƯỢC GIAO QUYỀN TỰ CHỦ; HỘI QUẦN CHÚNG ĐƯỢC ĐĂNG, NHÀ NƯỚC GIAO NHIỆM VỤ**

(Kèm theo Kế hoạch số #sov/KH-UBND ngày #nbh/12/2023 của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Chia ra, lĩnh vực sự nghiệp			
			Giáo dục-đào tạo	Y tế	Văn hoá-Thông tin-Thể thao	SN khác
1	2	3	4	5	6	7
<b>I</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp; Hội quần chúng được Đăng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp tỉnh</b>	<b>6,510</b>	<b>3,286</b>	<b>2,539</b>	<b>224</b>	<b>461</b>
<b>1</b>	<b>Cơ quan chuyên môn thuộc UBND tỉnh</b>	<b>6,251</b>	<b>3,224</b>	<b>2,539</b>	<b>140</b>	<b>348</b>
1.1	Văn phòng UBND tỉnh	12				12
1.2	Sở Nội vụ	13				13
1.3	Sở Tư pháp	35				35
1.4	Sở Kế hoạch và Đầu tư	19				19
1.5	Sở Giao thông vận tải	6				6
1.6	Sở Công Thương	17				17
1.7	Sở Nông nghiệp và PTNT	90				90
1.8	Sở Tài nguyên và Môi trường	21				21
1.9	Sở Văn hoá, TT và Du lịch	164	24		140	
1.10	Sở Khoa học và Công nghệ	13				13
1.11	Sở Y tế	2,532		2,532		
1.12	Sở Giáo dục và Đào tạo	3,200	3,200			
1.13	Sở Lao động-Thương binh và Xã hội	129		7		122
<b>2</b>	<b>Đơn vị trực thuộc tỉnh</b>	<b>204</b>	<b>62</b>	<b>-</b>	<b>84</b>	<b>58</b>
2.1	BQL các Khu kinh tế và khu công nghiệp tỉnh	15				15
2.2	BQL Vườn QG Sông Thanh	28				28
2.3	Đài Phát thanh - Truyền hình	84			84	
2.4	Trường Cao đẳng Y tế	62	62			
2.5	Tinh đoàn Quảng Nam (đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Tỉnh đoàn)	15				15
<b>3</b>	<b>Hội được Đăng, Nhà nước giao nhiệm vụ</b>	<b>55</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>-</b>	<b>55</b>



TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Chia ra, lĩnh vực sự nghiệp			
			Giáo dục-đào tạo	Y tế	Văn hoá-Thông tin-Thể thao	SN khác
1	2	3	4	5	6	7
3.1	Liên hiệp các hội Khoa học - Kỹ thuật	5				5
3.2	Liên hiệp các tổ chức hữu nghị	4				4
3.3	Hội Văn học - Nghệ thuật	7				7
3.4	Hội Nhà báo	1				1
3.5	Hội Luật gia	4				4
3.6	Liên minh Hợp tác xã	14				14
3.7	Hội Khuyến học	2				2
3.8	Hội Người mù	4				4
3.9	Hội Chữ thập đỏ	10				10
3.10	Hội Đông y	4				4
<b>II.</b>	<b>Đơn vị sự nghiệp; Hội quần chúng được Đảng, Nhà nước giao nhiệm vụ cấp huyện</b>	<b>21,168</b>	<b>20,364</b>	<b>-</b>	<b>326</b>	<b>478</b>
1	Tam Kỳ	1,383	1,329		26	28
2	Hội An	1,103	1,080			23
3	Điện Bàn	2,470	2,419		16	35
4	Thăng Bình	2,197	2,138		22	37
5	Núi Thành	1,784	1,751		18	15
6	Đại Lộc	1,867	1,822		18	27
7	Duy Xuyên	1,541	1,502		19	20
8	Quế Sơn	1,093	1,052		15	26
9	Phú Ninh	957	909		17	31
10	Tiên Phước	1,114	1,075		18	21
11	Hiệp Đức	711	683		16	12
12	Bắc Trà My	1,046	983		25	38
13	Nam Trà My	859	808		22	29
14	Phước Sơn	660	613		22	25
15	Nam Giang	708	665		17	26
16	Đông Giang	643	596		17	30
17	Tây Giang	581	527		23	31
18	Nông Sơn	451	412		15	24
<b>III</b>	<b>Dự phòng</b>	<b>20</b>				<b>20</b>

TT	Tên cơ quan, đơn vị	Biên chế viên chức hưởng lương từ ngân sách nhà nước	Chia ra, lĩnh vực sự nghiệp			
			Giáo dục- đào tạo	Y tế	Văn hoá- Thông tin- Thể thao	SN khác
1	2	3	4	5	6	7
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>27,698</b>	<b>23,650</b>	<b>2,539</b>	<b>550</b>	<b>959</b>

**Phụ lục III**

**GIAO BỔ SUNG BIÊN CHẾ VIÊN CHỨC SỰ NGHIỆP GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO  
(Không nằm trong biên chế viên chức giao tại Phụ lục II)**

*(Kèm theo Kế hoạch số #sovb/KH-UBND ngày #nbh/12/2023  
của Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Nam)*

<b>TT</b>	<b>Đơn vị, địa phương</b>	<b>Biên chế giao bổ sung năm học 2022 - 2023</b>	<b>Biên chế giao bổ sung năm học 2023 - 2024</b>
<i>1</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>
<b>TỔNG CỘNG</b>		<b>142</b>	<b>151</b>
<b>I</b>	<b>UBND cấp huyện</b>	126	136
1	Bắc Trà My	28	16
2	Duy Xuyên	0	10
3	Đại Lộc	9	5
4	Đông Giang	12	8
5	Điện Bàn	4	12
6	Hiệp Đức	16	0
7	Hội An	0	5
8	Nam Giang	2	1
9	Nam Trà My	18	11
10	Nông Sơn	0	7
11	Núi Thành	0	18
12	Phú Ninh	0	0
13	Phước Sơn	0	3
14	Quế Sơn	2	1
15	Tam Kỳ	8	11
16	Tây Giang	0	7
17	Thăng Bình	17	11
18	Tiên Phước	10	10
<b>II</b>	<b>Sở Giáo dục và Đào tạo</b>	<b>16</b>	<b>15</b>